

Bản án số: 130/2017/HS-PT

Ngày: 18-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 181/2017/HSPT ngày 27/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, tại huyện Y D, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Y T, xã Y L, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nông Thị H, sinh năm 1977 và 02 con; Tiền án: 02: Bản án số: 117 ngày 19/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn P 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt 5000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí; Bản án số: 314A ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn P 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt 5000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 01/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thành – Luật sư Văn phòng luật sư Thành Đạt - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P có quen biết chị Nguyễn Thị O vào khoảng tháng 3/2017, sau đó nảy sinh tình cảm, thỉnh thoảng chị O có sang nhà P chơi, trong thời gian đó chị O có bán một sợi dây chuyền bạc để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 31/5/2017, chị O sang xã Y L, huyện Y D chơi và gặp P, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, P bảo chị O ở lại chơi thì chị O nói với P là mua một dây chuyền bạc cho chị O thì chị O mới ở lại nhưng P không đồng ý nên chị O điện thoại cho anh Đinh Văn S, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh là lái xe taxi hãng Phó Mới đến xã Y L đón chị O về Bắc Ninh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh S đi xe ô tô taxi biển kiểm soát 99A – 064.07 đến xã Y L đón chị O. Thấy vậy P cũng lên xe ô tô đi cùng chị O, khi xe ô tô đi đến khu vực cổng K, xã N thì P xuống xe, còn chị O đi tiếp về Bắc Ninh. Khi chị O đi đến đầu cầu Đ thuộc thôn Đ H, xã N thì P điện thoại cho chị O nói là đồng ý mua một sợi dây chuyền bạc cho chị O và bảo chị O quay lại. Thấy P điện thoại, chị O bảo anh S điều khiển xe ô tô quay lại đến khu vực cổng K, xã N đón P rồi cùng nhau đi đến cửa hàng vàng bạc của ông Trần Đức T, sinh năm 1961 ở tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y D để mua dây chuyền bạc, lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày. Khi đi đến cửa hàng vàng bạc của ông T, chị O bảo anh S đỗ xe ở ngoài chờ, chị O và P đi vào cửa hàng. Chị O chọn mua 01 dây chuyền bạc trị giá 2.250.000 đồng và bảo P trả tiền thì P đồng ý, lúc này anh S đi vào thì P trả 140.000 đồng tiền xe, sau đó anh S đi ra xe ô tô chờ. Thấy chị O chọn được một dây chuyền bạc, P có hỏi chị O là túi đâu thì chị O có nói là ở ngoài xe, P bảo ra lấy đi. Do không muốn ở lại nên chị O cầm dây chuyền bạc đi ra xe ô tô rồi bảo anh S lái xe taxi chở chị O về Bắc Ninh luôn mà không chờ P nữa. Khi P chuẩn bị thanh toán trả tiền sợi dây chuyền bạc thì thấy chị O lên xe ô tô bỏ đi, P cho rằng chị O thông đồng với lái xe taxi nhằm chiếm đoạt sợi dây chuyền bạc nên P đã chạy ra đuổi theo xe taxi chở chị O và tri hô “Cướp”. Khi đuổi đến ngã tư thị trấn N, huyện Y D thì P thấy một chiếc xe ô tô taxi đỗ ở bờ đường đó là xe ô tô của anh Ngụy Trung N, sinh năm 1988 ở thôn H T, xã T, huyện Y D là lái xe taxi, anh N đang ngồi uống nước ở gần đó thấy P chạy đến hô cướp liền chạy ra thì P bảo anh N lái xe ô tô đuổi theo, tưởng có vụ cướp vàng bạc thật nên anh N có bảo ông Trần Đức H, sinh năm 1968 ở tiểu khu 5, thị trấn N là lái xe ôm đang đợi khách đi cùng. Anh N lái xe ô tô chở ông H cùng P đuổi theo đến đầu cầu Đ H thuộc thôn Đ, xã N thì đuổi kịp và ép xe taxi của anh S dừng lại. Nghĩ là trong xe ô tô taxi có người cướp tài sản của P nên trước khi xuống xe, anh N lấy từ trong ô tô của mình 01 tay công bằng kim loại dài 30 cm màu trắng hình chữ L một đầu bẹt, đầu còn lại có lỗ tròn 6 cạnh (dùng để sửa xe ô tô) đưa cho P để phòng thân. P xuống xe và tiến đến vị trí anh S, dùng tay trái cầm tay công dơ lên chỉ về phía anh S đe dọa đánh, đập ô tô và ép anh S xuống xe. Khi anh S vừa mở cửa xuống xe thì P lao tới dùng tay phải túm cổ áo anh S, tay trái cầm tay công giơ lên định đánh anh S và nói “Tao phạt mày 02 triệu đồng vì dám bỏ chạy”. Thấy P dơ

tay công lên định đánh anh S, anh N xuống xe đến can ngăn P sau đó đi về xe ô tô của mình, ông H xuống xe đi đến hỏi chị O có phải cướp không thì chị O trả lời là không phải. Khi anh N và ông H đi, P cầm tay công đe dọa đánh, đập phá xe yêu cầu anh S đưa tiền, anh S van xin nhưng không được nên phải lấy toàn bộ số tiền 1.930.000 đồng trong ví ra đưa cho P. Lấy được tiền, P cầm tay công đi đến xe ô tô của anh S yêu cầu chị O ra xe ô tô cùng P đến xe ô tô anh N rồi cùng anh N, ông H đi về thị trấn Neo, P xuống xe trả tiền rồi cùng chị O đến cửa hàng vàng bạc của ông T và trả lại ông T sợi dây chuyền. Số tiền cướp được của anh S, P chi dùng cá nhân hết 60.000 đồng, số tiền còn lại P cất giữ trong người và cùng chị O đi đến nhà nghỉ ở Y L, Y D, khi P đi mua thức ăn thì chị O đã bỏ về huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi bị P cướp tài sản, đêm cùng ngày 31/5/2017, anh S đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng trình báo, ngày 01/6/2017 Công an huyện Yên Dũng ra lệnh bắt khẩn cấp đối với P và thu giữ của P số tiền 3.310.000 đồng. Ngày 02/6/2017, anh Ngụy Trung N đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 tay công bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 30 cm hình chữ L, một đầu bẹt, đầu còn lại có lỗ tròn 6 cạnh để phục vụ điều tra.

Trong vụ án này còn có một số người như chị O, anh N, ông H là những người chứng kiến và can ngăn không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên không đề cập xử lý.

Ngày 07/8/2017, ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của P đã bồi thường cho anh S số tiền 1.930.000 đồng, anh S không đề nghị gì. Đối với tay công của anh N, anh N không biết P sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; BLHS. Khoản 3 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 08 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 01/6/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 04/10/2017 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là nặng và khai có được nhận Kết luận điều tra và cáo trạng, song nhận tại Trại tạm giam Kế và không nhớ ngày nhận. Nhận cáo trạng và không thắc mắc khiếu nại gì bằng văn bản. Bị cáo không thừa nhận tước cổ áo anh S.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Nguyễn Văn Thành phát biểu quan điểm tranh luận: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P vì thu giữ trên người bị cáo có tiền, bố bị cáo đã bồi thường Bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đề nghị áp dụng điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án dưới khung.

Kiểm sát viên đối đáp: Bố bị cáo bồi thường không do bị cáo tác động nên áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Ở tội “Cướp tài sản” là cấu thành hình thức nên không xác định thiệt hại nhiều hay ít, nên không thể áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Về tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đồng ý với luật sư. Không đủ căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo mức án dưới khung theo yêu cầu của luật sư bào chữa.

Luật sư Thành đối đáp: Khá người bị cáo có tiền nhiều hơn số tiền cướp, đây cũng coi là bồi thường. Luật sư giữ nguyên quan điểm tranh luận.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm tranh luận.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX thấy án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Cướp tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với cấp sơ thẩm nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 01/6/2017.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn P pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, TAND huyện Yên Dũng ;
- Công an huyện Yên Dũng ;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi